

Bản án số: **219/2019/HC-PT**

Ngày: 13/11/2019

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Cường

Ông Phạm Tôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 60/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2019 về: “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”; Do bản án hành chính sơ thẩm số 72/2018/HC-ST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1498/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: số 29, đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn T – Luật sư VPLS H, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Ông Trương Văn D – Luật sư VPLS T, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn H, chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Châu S, chức vụ: Phó Chủ tịch. (theo Văn bản ủy quyền số 1181 ngày 10/10/2019). Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông **Trương Công H**, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Huỳnh G**, sinh năm 1983, địa chỉ: số 29, P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Công ty cổ phần V-Chi nhánh Quảng Nam. Địa chỉ: huyện T, tỉnh Quảng Nam; *Người đại diện hợp pháp:* Bà **Đỗ Thị Thái P**, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

2. Chi cục thuế huyện T. Địa chỉ: huyện T, tỉnh Quảng Nam; *Người đại diện hợp pháp:* Ông **Đặng Đình B**, chức vụ: Phó Chi cục. Vắng mặt.

3. Công ty TNHH kiểm toán F-Chi nhánh Miền trung. Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam; *Người đại diện hợp pháp:* Ông **Trần Hoàng H**, chức vụ: Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Sở tài Chính tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam; *Người đại diện hợp pháp:* Ông **Thân Đức S**, chức vụ: Phó Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của người khởi kiện ông Lê Văn T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tại phiên tòa, như sau:

Gia đình ông mua hai mảnh đất tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam gồm thửa đất số 99, tờ bản đồ số 19, diện tích 31.900m² và thửa đất số 100, tờ bản đồ số 19, diện tích là 8.600m², tổng diện tích là 40.500m². Hiện nay, các diện tích đất trên của gia đình ông đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009. Tuy nhiên, khi mua đất gia đình ông thỏa thuận mua toàn bộ diện tích đất thực tế, bao gồm 40.500m² đất có cây trồng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 16.415,9m² đất vùng trũng không có cây. Bên cạnh đó, năm 2009 Ủy ban nhân dân huyện T đo bằng tay cho nên diện tích thực tế hiện nay tăng thêm 16.415,9m² khi thực hiện đo bằng máy. Tổng diện tích thực tế đo đạc là 56.915,9m². Năm 2010, ông có thuê một số người trồng cây trên toàn bộ diện tích đất của ông khoảng 27.000 cây và 5.000 cây đã có trên đất khi nhận chuyển nhượng của ông Lê Xuân Diệu và ông Hồ Năm. Như vậy, tổng số cây ông trồng là 32.000 cây. Ngày 18/8/2017, ông xuống khu đất thì thấy Công ty cổ phần V Quảng Nam cho xe ủi, xe múc phá toàn bộ cây trên diện tích 16.415,9m² gây thiệt hại khoảng 3.000.000.000 đồng. Ngày 15/01/2018, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số 89/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T. Tuy nhiên, ông nhận thấy việc bồi thường hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện T là

chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông. Cụ thể, Ủy ban nhân dân huyện T chưa bồi thường, hỗ trợ diện tích đất và tài sản trên đất đối với diện tích đất 16.415,9 m²; việc áp giá đất bồi thường 18.000 đ/1m² là quá thấp và so với giá đất để tính thuế khi ông nhận chuyển nhượng vào năm 2009 đã là 21.000 đồng/1m². Giá bồi thường đối với cây trồng còn thấp và trường hợp bồi thường của gia đình ông là thỏa thuận bồi thường theo quy định tại Điều 73 Luật đất đai năm 2013 nhưng Ủy ban nhân dân huyện T thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường cho gia đình ông là không đúng quy định pháp luật. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ gia đình ông để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T. Buộc Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Huỳnh G thống nhất với lời trình bày và thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

Tại Công văn số 929/UBND - TNMT ngày 29/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa như sau:

Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/6/2009 đối với diện tích 31.900m², loại đất rừng sản xuất, thuộc thửa đất số 99, tờ bản đồ số 19. Năm 2009, ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ hộ ông Hồ Năm với diện tích 8.600m², loại đất rừng sản xuất, thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 19. Thực hiện Dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T thì vị trí khu đất ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị Huỳnh G đang sử dụng bị ảnh hưởng với tổng diện tích 38.601m², thuộc thửa đất số 99 và một phần thửa đất số 100, tờ bản đồ số 19 (*thuộc thửa đất số 03 và một phần thửa đất số 13, mảnh trích đo địa chính số 05 theo bản đồ đo đạc để thực hiện dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V Quảng Nam đã được Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Quảng Nam phê duyệt ngày 06/9/2017*) tại xã B, huyện T, đã được Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi đất theo các Quyết định số 07 và 08/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 để thực hiện dự án.

Theo Biên bản kê khai và kiểm đếm hiện trạng số 01/BB – PTHT ngày 26/10/2018 và các quyết định thu hồi đất nêu trên thì Trung tâm Phát triển hạ Tầng thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế mở C lập phương án bồi thường (đợt 5) Dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V Quảng Nam và đã được Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 5) Dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T. Theo

phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt, ngày 15/01/2018, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số 89/QĐ-UBND Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị Huỳnh G để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T với số tiền 1.059.733.000đ.

Sau nhiều lần Trung tâm Phát triển hạ tầng thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế mở C phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B mời ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng ông T và bà G không thống nhất nên đến ngày 26/4/2018 Trung tâm Phát triển hạ tầng thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế mở C đã ban hành thông báo số 52/TT-PTHT để thông báo về việc gửi tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Nam. Sau khi được sự hướng dẫn của Chi cục quản lý đất đai Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 04/CCQLĐĐ ngày 18/01/2018, Trung tâm Phát triển hạ tầng thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế mở C đã lập phương án bồi thường (đợt 10 bổ sung đợt 5) Dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V Quảng Nam và đã được Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 về việc phê duyệt phương án bồi hường, hỗ trợ (đợt 10 bổ sung đợt 5) Dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T. Ngày 10/7/2018, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số 1574/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị Huỳnh G để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T (*Hạng mục đào tạo chuyển đổi nghề và tìm việc làm cũng như ổn định đời sống sản xuất*) với số tiền 1.080.227.000 đồng. Tuy nhiên, ông T và bà G không thống nhất nhận tiền nên ngày 14/8/2018 Trung tâm Phát triển hạ tầng thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế mở C đã ban hành Thông báo số 107/TB-PTHT để thông báo về việc gửi tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Nam.

Qua kiểm tra hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G cho thấy, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 07 và 08/QĐ/UBND ngày 10/01/2018 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án; Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 15/01/2018; Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T là đúng quy định pháp luật. Do đó, việc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T và buộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng

Nam ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Lê Văn T theo đúng quy định của pháp luật đất đai là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2018/HC-ST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Áp dụng Điều 62, Điều 74, Điều 75 Luật đất đai năm 2013, Điều 12, Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 5, Điều 6, Điều 15, Điều 16 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Bác yêu cầu của ông Lê Văn T về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29-11-2018, người khởi kiện ông Lê Văn T kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, với các lý do:

1. Ông mua đất năm 2009 với giá 21.000đ/m², nhưng năm 2018 là sau 9 năm mà UBND huyện T chỉ bồi thường với giá 18.000đ/m² là bất hợp lý.

2. Tổng diện tích đất ông mua là 56.915,9m² nhưng UBND huyện T chỉ bồi thường được một phần, phần còn lại chưa bồi thường, hỗ trợ diện tích đất và tài sản trên đất đối với diện tích đất 16.415,9 m².

3. Việc thu hồi đất có vi phạm nghiêm trọng vì chưa có Quyết định thu hồi đất đã phá hủy vườn cây trên đất.

Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Đại diện UBND huyện T và người bảo vệ quyền lợi cho UBND huyện T tỉnh Quảng Nam tuy vắng mặt nhưng gửi văn bản vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Án sơ thẩm đã giải quyết đúng theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử

phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Văn T, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng người bị kiện, người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện, người làm chứng đều vắng mặt. Theo đề nghị của các đương sự có mặt và của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Xét về kháng cáo của ông Lê Văn T, HĐXX thấy rằng: Ngày 10/11/2018 UBND huyện T ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND và 08/QĐ-UBND thu hồi 38.601m² đất rừng sản xuất của ông T bà G để thực hiện dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T. Ngày 15/01/2018 UBND huyện T ban hành Quyết định số 89/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại trong việc thu hồi đất nói trên. Giá đất bồi thường cho ông T bà G được căn cứ vào giá đất cụ thể do các cơ quan có thẩm quyền đề xuất, tham mưu, định giá theo đúng quy trình: Kết quả thẩm định giá của đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Kiểm toán F-Chi nhánh miền Trung tại Chứng thư thẩm định giá số 1718/2017/F-CT-TĐG ngày 30/8/2017; UBND huyện T đề xuất tại Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 01/9/2017; Biên bản kiểm tra thực địa ngày 12/9/2017 của các ngành và địa phương có liên quan. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam đề nghị tại Văn bản số 1410/STNMT-QLĐĐ ngày 14/9/2017 và được Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam tham gia thống nhất tại Văn bản số 2121/STC-GCS ngày 18/9/2017 là đất rừng sản xuất (vị trí 3) tại xã Bình Dương và B, huyện T với giá 18.000đ/m². Căn cứ vào Quyết định 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 và Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam có giá là 12.000đ/m² thì giá đất bồi thường cho ông T bà G đã được các cơ quan tham mưu đề nghị tăng lên 6000đ/m². Do vậy ông T bà G cho rằng giá đất bồi thường không hợp lý là không có căn cứ.

[3] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND huyện T. Thấy rằng, Quyết định số 89/QĐ-UBND của UBND huyện T về bồi thường thiệt hại liên quan đến 02 quyết định thu hồi đất với diện tích 38.601m² đất rừng sản xuất của ông T, bà G. Việc bồi thường này căn cứ vào giá đất đã được Sở TN&MT Quảng Nam thẩm định; UBND huyện T phê duyệt (18.000 đồng/1m²) đảm bảo trình tự thủ tục với số tiền 1.059.733.000 đồng là đúng pháp luật. Đối với cây cối hoa màu đã được kiểm kê và tính giá bồi thường theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh

Quảng Nam, về quy định đơn giá các loại cây trồng, hoa màu; mật độ cây trồng; các loại con vật nuôi; mức hỗ trợ đối với tài sản khai thác nghề biển, nghề sông để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên ông T và bà G không thống nhất nhận tiền nên ngày 26/4/2018 Trung tâm Phát triển hạ tầng thuộc Ban quản lý Khu kinh tế mở C đã ban hành Thông báo 107/TB-PTHT để thông báo gửi tiền bồi thường, hỗ trợ của ông T, bà G vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước Quảng Nam. Mặt khác, ngày 04/7/2018 UBND huyện T ban hành Quyết định số 1549/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 10 bổ sung đợt 5) Dự án khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T. Ngày 07/01/2018, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1574/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị Huỳnh G với số tiền 1.080.227.000 đồng, tuy nhiên ông T và bà G không thống nhất nhận tiền nên ngày 14/8/2018 Trung tâm Phát triển hạ tầng thuộc Ban quản lý Khu kinh tế mở C đã ban hành Thông báo số 107/TB-PTHT để thông báo gửi tiền bồi thường, hỗ trợ của ông T, bà G vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Nam. Do vậy, Quyết định số 89/QĐ-UBND của UBND huyện T nêu trên là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục cũng như căn cứ của pháp luật. Yêu cầu của ông T bà G hủy quyết định này để ban hành quyết định khác không được án sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo về yêu cầu bồi thường diện tích đất 16.415,9 m², HĐXX thấy rằng: Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 05 có diện tích: 11.487,8m² và thửa đất số 05, tờ bản đồ số 05 diện tích: 4928.1m² đang có sự tranh chấp giữa các hộ ông Lê Anh Hùng, Hồ Nam, Diệp Cán, Lê Văn T và cộng đồng dân cư thôn T nên số tiền 433.296.200 đồng được gửi vào Kho bạc nhà nước, UBND huyện T đang xem xét để giải quyết khi các hộ gia đình chứng minh được diện tích đất tranh chấp trên là của mình.

[5] Từ nhận định trên đây, xét thấy án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, việc kháng cáo của ông T bà G và đề nghị của những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T bà G là không có căn cứ. HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp đơn khởi kiện và kháng cáo của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G về yêu cầu hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ và buộc UBND huyện T ban hành lại quyết định bồi thường, thiệt hại việc thu hồi đất.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 62, Điều 74, Điều 75 Luật đất đai năm 2013, Điều 12, Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 5, Điều 6, Điều 15, Điều 16 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc hủy Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh G để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng V Quảng Nam tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. - Bác yêu cầu của ông Lê Văn T về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo đúng quy định của pháp luật.

2. Án phí: Ông Lê Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm. Ông T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 229 ngày 17/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Ông T đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường